

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Thông Lợi - Nguyên Giáo viên Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu;

- Bà Lê Bích Ngọc - Nguyên Phó Chủ Nhiệm Ủy ban kiểm tra tỉnh An Giang;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

Đinh Văn Đ, sinh ngày 02/10/2006 (lúc phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 4 tháng 20 ngày tuổi); nơi sinh huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Đinh Văn M; Mẹ: Nguyễn Thị X; anh chị em ruột có 02 người; bị cáo con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ, có ông Đinh Văn M, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983 là cha mẹ ruột của bị cáo Đ;

Bào chữa cho bị cáo Đ có ông Hà Quang V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh A; (có mặt)

- Bị hại: Trần Thị Thảo V1, sinh ngày 30/3/2010; cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; (có mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1992 và bà Phùng Thị T sinh năm 1989; cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, là cha mẹ ruột của cháu V1; (có mặt)

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Văng Thị V2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh A; (có mặt)

- *Người làm chứng*

- Phùng Xuân H, sinh năm 1964 (có mặt)
- Tô Thị Kim A, sinh năm 2008 (vắng mặt)
- Phùng Thị Kim N, sinh năm 2008 (vắng mặt)
- Phạm Thị N1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

(Bà Phùng Thị T cũng là người giám hộ cho các cháu Kim A, Kim N và cháu N1);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/02/2023, Đinh Văn Đ kết bạn qua mạng xã hội Facebook với Trần Thị Thảo V1 (sinh ngày 30/3/2010) và nhắn tin, điện thoại với nhau trên ứng dụng Messenger rồi phát sinh tình cảm yêu thương; từ ngày 22/02/2023 đến ngày 02/3/2023, Đ và V1 tự nguyện giao cấu với nhau 03 lần. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, Đ và V1 hẹn gặp nhau tại Vườn xoài cặp chùa “Linh Ân T1” thuộc khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; tại đây, Đ giao cấu với V1 01 lần.

- Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2023, Đ và V1 hẹn gặp nhau tại Vườn xoài thuộc Tổ B, khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. Tại đây, Đ giao cấu với V1 01 lần. Xong, V1 chưa kịp mặc quần vào, Đ lấy điện thoại chụp hình của V1 lưu vào điện thoại của Đ.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 02/3/2023, Đ hẹn và giao cấu với V1 01 lần tại địa điểm như đã thực hiện lần 2.

Ngày 04/3/2023, Phùng Thị N2 (Mẹ của V1), phát hiện trên tài khoản Facebook của V1 có đăng ảnh khỏa thân, N2 chụp ảnh màn hình lại và nói cho Tô Thị Kim A và Phùng Thị Kim N (Dì của V1) biết. Sau đó, V1 cho biết tài khoản của V1 do Đ sử dụng và Đ đã giao cấu với V1, nên chị T dẫn V1 đến Công an thị trấn L trình báo; cùng ngày, Đ đến Công an huyện A đầu thú.

Ngày 24/4/2023, Đ bị khởi tố điều tra.

*** Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng:**

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng của bị can Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 của bị hại Trần Thị Thảo V1 và đồ vật liên quan.

- Đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 cho bị hại Trần Thị Thảo V1.

Căn cứ Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 167/23/KLTDTE-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Trần Thị Thảo V1, sinh ngày 30/3/2010, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 5 giờ.
- Cơ quan sinh dục ngoài chưa ghi nhận bất thường.
- Các bộ phận khác không có thương tích liên quan đến vụ việc này.

2. Kết luận:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 5 giờ.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

Lời khai bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng: Trần Thị Thảo V1, Trần Văn Đ1, Phùng Thị T (cha, mẹ của bị hại V1), Đinh Văn M, Nguyễn Thị X (Cha, mẹ của bị can Đ), Phùng Xuân H, Tô Thị Kim A, Phùng Thị Kim N, Phạm Thị N1, trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Qua sự việc trên, ông Đ1, bà T yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm cho V1 theo quy định pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS.P2 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố Đinh Văn Đ, về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng; kết quả khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 167/23/KLTDTE-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Đ; quá trình điều tra, bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai cáo; tự thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 10.000.000đ; nên có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ: Từ 05 năm đến 07 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”;

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đồng;

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng của bị can Đ;

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau:

- 01 cái áo thun đen tay ngắn, cổ áo màu trắng, trên áo có chữ UFNASG;
- 01 cái quần Short bằng vải màu đen;
- 01 cái áo thun tay dài màu xanh, trên áo có chữ Cửa hàng G.

Người bào chữa cho bị cáo Đ có ông Hà Quang V phát biểu ý kiến: Về nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Đ, không có ý kiến; tuy nhiên khi sự việc xảy ra bị cáo đã khai ra lần thứ nhất, thứ hai; chứng tỏ bị cáo tự thú khai báo ra các lần trước; về yếu tố phạm tội do tác động mạng xã hội, đây là yếu tố khách quan mặt trái của xã hội; bị cáo phạm tội chưa đủ 17 tuổi; đây là tuổi chưa trưởng thành; gia đình bị cáo đã bồi thường gia đình bị hại 10.000.000đ và bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là tình tiết giảm nhẹ; hoàn toàn thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ của Viện kiểm sát đề nghị, mong Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc;

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có bà Văng Thị V2 phát biểu ý kiến: Hoàn toàn thống nhất với ý kiến Viện kiểm sát về tội danh và khung hình dành cho bị cáo; về bồi thường thiệt hại gia đình bị hại đã nhận 10.000.000đ, tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; mong Hội đồng xét xử theo pháp luật;

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật;

Trong vụ án này, có người làm chứng nhưng vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ; sự vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra; Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa nếu thấy cần thiết; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 167/23/KLTDTE-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Trần Thị Thảo V1 sinh ngày 30/3/2010; có căn cứ để kết luận bị cáo Đ từ khoảng thời gian từ ngày 22/02/2023 đến ngày 02/3/2023 đã có hành vi hiếp dâm cháu Trần Thị Thảo V1 sinh ngày 30/3/2010 nhiều lần khi cháu V1 chưa đủ 13 tuổi; hành vi của bị cáo là rất nguy

hiểm; bị cáo phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, được quy định:

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c), ...

đ) Phạm tội 02 lần trở lên ”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội;

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy;

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại, gây dư luận xấu trong xã hội; Bị cáo nhận thức hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Trẻ em là mầm non, thế hệ tương lai của đất nước; Nhà nước luôn có chính sách đặc biệt đối với trẻ em; mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em đều phải được xử lý nghiêm minh; hành vi của bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc mới cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới hơn 16 tuổi; nên có xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo; gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ;

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt;

Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội; như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

Về tình tiết tăng nặng không có

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của đại diện gia đình bị cáo và gia đình bị hại đồng ý nhận số tiền bồi thường 10.000.000đồng; (gia đình bị hại đã nhận xong) và không yêu cầu gì thêm.

[6] Xử lý tang vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng của bị can Đ;

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau:

- 01 cái áo thun đen tay ngắn, cổ áo màu trắng, trên áo có chữ UFNASG
- 01 cái quần Short bằng vải màu đen
- 01 áo thun tay dài màu xanh, trên áo có chữ Cửa hàng G

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKS-P2 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đến Cục thi hành án dân tỉnh An Giang)

[7] Các vấn đề khác: Việc Đinh Văn Đ khai có đăng ảnh khóa thân của Trần Thị Thảo V1 lên trang Facebook, nhưng ảnh đã bị che khuất, không nhìn được mặt và chỉ đăng khoảng 05 phút đã gỡ xuống; không xác định được người trong ảnh là ai và những người làm chứng, bị hại cũng không lưu giữ hình ảnh nhìn thấy trên trang F, nên không có cơ sở quy kết Đinh Văn Đ có hành vi xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự và nhân phẩm của V1, nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Đ về hành vi “Làm nhục người khác” là có căn cứ, nhưng cũng cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt sẽ được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ: 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Đ bồi thường số tiền 10.000.000đồng cho bị hại V1 (Đại diện gia đình bị hại bà Phùng Thị T mẹ ruột của cháu V1 đã nhận tiền xong);

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng của bị cáo Đ;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái áo thun đen tay ngắn, cổ áo màu trắng, trên áo có chữ UFNASG
- 01 cái quần Short bằng vải màu đen
- 01 cáo áo thun tay dài màu xanh, trên áo có chữ Cửa hàng G.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKS-P2 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đến Cục thi hành án dân tỉnh An Giang)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Đinh Văn Đ, đại diện bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn